

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: **TRẦN THỊ THU HÀ** Giới tính: Nữ Năm sinh: 1972

Ngạch giảng viên: Giảng viên cao cấp (V.07.01.01)

Chức vụ: Phó trưởng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Học vị: Tiến sĩ

Học hàm: Phó Giáo sư (Kinh tế học, Kinh tế tài nguyên và môi trường, Kinh tế nông lâm nghiệp)

Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Số điện thoại: 0936 258 279

Email: ha.tranthithu09@gmail.com; hattt@vnuf.edu.vn

2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

• 1994, Kỹ sư, Lâm nghiệp, chuyên môn hoá Quản lý kinh tế lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam

• 2003, Thạc sĩ, Lâm nghiệp nhiệt đới, chuyên môn hóa Lâm nghiệp xã hội, Trường Đại học Wageningen, Hà Lan

• 2012, Tiến sĩ, Kinh tế và chính sách môi trường, Trường Đại học Wageningen, Hà Lan

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

• Từ 09/1994 - 03/1997: Giáo viên, Trường Trung cấp Lâm nghiệp Tây, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

• Từ 04/1997 - 01/2014: Giảng viên, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp

- Từ 02/2014 - 1/2016: Phó trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Lâm nghiệp; Giảng viên kiêm giảng Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp

- Từ 02/2016 đến 6/2020: Phó trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Lâm nghiệp; Giảng viên kiêm giảng Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp

- Từ 07/2020: Phó trưởng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Giảng viên Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp

4. LĨNH VỰC GIẢNG DẠY

- **Đại học**

Kinh tế môi trường, Kinh tế công cộng, Public Relations in Natural Resources

- **Sau Đại học**

Kinh tế tài nguyên và môi trường, Kinh tế công cộng, Quan hệ công chúng, Forest Policy and Economics, Forest Resources Economics

- **Đào tạo ngắn hạn/Bồi dưỡng**

Biến đổi khí hậu và REDD+, Nông lâm nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu

5. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU

Kinh tế nông lâm nghiệp; Kinh tế tài nguyên và môi trường; Chính sách nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn; Khuyến nông, khuyến lâm; Cơ chế quản trị mới (governance) trong quản lý tài nguyên thiên nhiên; PFES, Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu; Thực thi REDD+, FLEGT.

6. ĐỀ TÀI/DỰ ÁN/NHIỆM VỤ KH&CN ĐÃ CHỦ TRÌ VÀ THAM GIA

6.1. Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN chủ trì

- **Cấp Cơ sở**

1. Đề tài cấp Trường Đại học Lâm nghiệp, *Nghiên cứu các hình thức khoán rừng và đất rừng trong các lâm trường quốc doanh theo hướng đổi mới doanh nghiệp lâm nghiệp*. Năm 2005.

2. Đề tài tài trợ bởi Chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á, *Các giải pháp kiểm soát ô nhiễm làng nghề: Trường hợp làng nghề Dương Liễu, đồng bằng sông Hồng, Việt Nam* (Pollution Control Options for Handicraft Villages: The Case of Duong Lieu Village in the Red River Delta, Vietnam). Năm 2006.

3. Đề tài cấp trường Đại học Lâm nghiệp, *Nghiên cứu đề xuất sửa đổi và bổ sung chính sách giao khoán rừng và đất lâm nghiệp trong các công ty lâm nghiệp và ban quản lý rừng nhằm tiến tới thực hiện REDD+ ở Việt Nam*. Năm 2014.

4. Đề tài cấp trường Đại học Lâm nghiệp, *Xác định chu kỳ kinh doanh tối ưu của*

rừng trồng keo lai tại Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình theo công thức Faustmann. Năm 2016.

5. Chương trình Nghiên cứu điểm về kinh tế học suy thoái đất ở châu Á trong khuôn khổ Công ước Liên hiệp quốc về chống sa mạc hoá (United Nations Convention to Combat Desertification- UNCCD). Năm 2016.

6. Nghiên cứu Rà soát, xây dựng và đề xuất ban hành chính sách đầu tư tài chính bền vững cho hoạt động của hệ thống các khu rừng đặc dụng - phòng hộ phù hợp với Luật chuyên ngành, Luật Ngân sách và Luật Đầu tư công thuộc dự án "Tăng cường năng lực quản lý hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ" của Tổng cục Lâm nghiệp. Năm 2018.

6.2. Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN tham gia

• Cấp Bộ

1. Đề tài cấp Bộ: “Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định 178/2001/QĐ-TTg nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách hưởng lợi đối với cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng được giao, được thuê và nhận khoán rừng và đất rừng”. Năm 2005.

2. Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu các giải pháp dịch chuyển, tích tụ và tập trung đất lâm nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng gỗ nguyên liệu ở vùng núi phía Bắc Việt Nam. Năm 2007.

7. CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

7.1. Bài báo, báo cáo khoa học

A. Trong nước

1. **Trần Thị Thu Hà**, 2013 “Giao khoán rừng và đất lâm nghiệp tại tỉnh Bình Phước- Thực trạng và giải pháp”, Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp 1, 88-95.

2. **Trần Thị Thu Hà**, 2015 “Thách thức trong thực hiện REDD+ và những vấn đề đặt ra đối với chính sách lâm nghiệp Việt Nam”, Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp 1, 109-115.

3. **Trần Thị Thu Hà**, 2015 “Chứng chỉ tôm sinh thái Naturland trong bảo vệ rừng ngập mặn ở Cà Mau- Triển vọng và thách thức”, Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp 3, 101-10

4. Lê Thị Đào, **Trần Thị Thu Hà**, Bùi Dương, 2016 “Nhận thức và thái độ công chúng về tình trạng ô nhiễm nước ở Việt Nam: Nghiên cứu điểm ở làng lỵ Vạn Phúc, Hà Nội”. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ 5 về Quản lý nước xuyên biên giới: Từ chính sách đến thực tiễn. Hà Nội ngày 3-4 tháng 10 năm 2016.

5. **Trần Thị Thu Hà**, Trần Thị Hồng Vân, 2016 “Chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương”, Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp 4, 125-131.

6. **Trần Thị Thu Hà**, 2016 “The changing roles of the state in shrimp farming governance in the Mekong Delta, Vietnam”, Journal of Forestry Science and Technology 5, 142-148.

7. Trần Nam Thắng và **Trần Thị Thu Hà**, 2017 “*Liên kết REDD+/FLEGT và hiệu quả của hoạt động quản lý rừng tại xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng*”, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1, 130-137.

8. **Trần Thị Thu Hà** và Dương Thị Thanh Tân, 2017 “*Sử dụng mô hình Faustmann nhằm xác định luân kỳ khai thác tối ưu cho trồng rừng gỗ lớn*”, Kinh tế & Phát triển 236 (II), 64-72.

9. Hà Thị Ngọc Châu và **Trần Thị Thu Hà**, 2017 “*Đánh giá hiệu quả sản xuất xoài của nông hộ ở huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*”, Khoa học – ĐH Đồng Nai 4, 38-48.

10. **Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Minh Thanh, 2017 “*Strengthening institutions for sustainable land management implementation- Evidences from Hoa Binh and Quang Tri provinces*”. Journal of Forestry Science and Technology 2, 139-148.

11. **Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Ngọc Phụng, 2017 “*Hiệu quả kinh tế sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP ở huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận - Thực trạng và giải pháp*”, Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp 4, 152-161.

12. **Trần Thị Thu Hà**, Cao Ngọc Lợi, 2017 “*Thực trạng và giải pháp phát triển sản xuất rau màu trên địa bàn quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ*”, Công thương 8, 239-244

13. **Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Thị Mai Hương, 2017 “*Phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân- Nghiên cứu điểm tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang*”, Quản lý kinh tế 84, 55-63

14. **Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Văn Hải, 2017 “*Đánh giá thực trạng tạo việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam*”, Công thương, 9, 115-120.

15. **Trần Thị Thu Hà**, Đỗ Tấn Sĩ, 2017 “*Chiến lược và giải pháp nâng cấp chuỗi cung ứng sầu riêng ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ*”, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 20, 13-20

16. **Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Thị Lương, 2017 “*Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè quy mô nông hộ ở huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng*”, Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á 9, 64-70

17. Nguyễn Hà Anh, **Trần Thị Thu Hà**, 2017 “*Efficiency and effectiveness of community-based forest management in Hoang Lien National Park*”. Journal of Forestry Science and Technology 5, 161-170

18. **Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Thị Hương Nga, 2018 “*Quản lý thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hoà Bình*”. Kinh tế và Quản lý 27, 29-33

19. Ngô Tiến Chương, **Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Ngọc Lan, 2019 “*Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế nuôi tôm trong mô hình tôm – lúa luân canh ở huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang*”. Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 16, 76-83

20. **Trần Thị Thu Hà**, Nguyễn Anh Tuấn, 2019 "*Quản lý hoá đơn giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp tại Cục Thuế tỉnh Hoà Bình*". Công thương 3, 212-216
21. **Trần Thị Thu Hà**, Đào Lan Phương, Phùng Văn Khoa, 2019 "*Đánh giá thực trạng và đề xuất cơ chế tài chính bền vững cho hoạt động của các Ban quản lý rừng phòng hộ*". Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 18, 102-110
22. Nguyễn Minh Thanh, **Trần Thị Thu Hà**, Ngô Tiến Chương, 2019 "*Integrated aquaculture adaptation to climate change: Case of shrimp - rice rotation farming system in Kien Giang province*". Journal of Forestry Science and Technology 8, 186-194
23. **Trần Thị Thu Hà**, Phùng Văn Khoa, Đào Lan Phương, 2020 "*Chính sách đầu tư và cơ chế tài chính bền vững cho hoạt động của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên*". Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp 1, 122-132
24. Chu Thị Thu, Đinh Đức Trường, **Trần Thị Thu Hà**, 2020 "*Các yếu tố ảnh hưởng đến hợp tác kinh tế của các hộ trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Yên Bái*". Tạp chí Kinh tế & Phát triển (sắp xuất bản)

B. Quốc tế

1. **Tran Thi Thu Ha** and Simon R. Bush, 2010 "*The transformations of Vietnamese Shrimp Aquaculture Policy: Empirical Evidence from the Mekong Delta*", Environment and Planning C: Government and Policy 28 (6), 1101-1119
2. **Tran Thi Thu Ha**, Simon R. Bush, Arthur P.J. Mol và Han van Dijk, 2012 "*Organic coasts? Regulatory challenges of certifying integrated shrimp-mangrove production systems in Vietnam*", Journal of Rural Studies 28(4), 631-639
3. **Tran Thi Thu Ha**, Han van Dijk và Simon R. Bush, 2012 "*Mangrove conservation or shrimp farmer's livelihood? The devolution of forest management and benefit sharing in the Mekong Delta, Vietnam*", Ocean and Coastal Management 69, 185-193
4. **Tran Thi Thu Ha**, Simon R. Bush và Han van Dijk, 2013 "*The cluster panacea?: Questioning the role of cooperative shrimp aquaculture in Vietnam*", Aquaculture 388-391, 89-98
5. S. R. Bush, B. Belton, D. Hall, P. Vandergeest, F. J. Murray, S. Ponte, P. Oosterveer, M. S. Islam, A. P. J. Mol, M. Hatanaka, F. Kruijssen, **Tran Thi Thu Ha**, D. C. Little, R. Kusumawati, 2013. "*Certify Sustainable Aquaculture?*", Science 341, 1067-1068.
6. **Tran Thi Thu Ha**, Simon R. Bush, Han van Dijk, 2014 "*Linking farms and landscapes in the governance of sustainable Vietnamese shrimp aquaculture*", Aquaculture Asia 19 (4), 24-27.
7. **Tran Thi Thu Ha**, Ei Mom Khin, "*Exploitation and management of forest resources by local people in Myanmar: The case of Pale Township, Sagaing region*". Forest and Society (forthcoming)

7.2. Sách

• Giáo trình

1. **Trần Thị Thu Hà** (Chủ biên), Lê Đình Hải, *Kinh tế tài nguyên và môi trường*. Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2017

• Sách chuyên khảo/sách tham khảo

1. Nguyễn Mậu Dũng và **Trần Thị Thu Hà**, *Pollution control options for handicraft villages: the case of Duong Lieu village in the Red River Delta, Vietnam* trong *The Economics of Environmental Management in Vietnam* do Bui Dung The và Herminia Francisco đồng chủ biên, Chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á (EEPSEA), 2010

2. **Trần Thị Thu Hà**, *Global and local governance of shrimp farming in the Mekong Delta, Vietnam*”, Trường Đại học Wageningen, Hà Lan, 2012

3. Đồng Thanh Hải, Nguyễn Hải Hoà, Phùng Văn Khoa, Hoàng Văn Sâm, Lê Xuân Phương, **Trần Thị Thu Hà**, *Kiến thức cơ bản bảo tồn tài nguyên thiên nhiên*, Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2016

4. Bùi Thế Đồi, Hoàng Văn Sâm, **Trần Thị Thu Hà**, Phạm Minh Toại, Hà Quang Anh, Lã Nguyên Khang, Lê Xuân Phương, Vũ Tiến Thịnh, Lê Xuân Trường, Nguyễn Hải Hoà, Phùng Văn Khoa, Ngô Duy Bách, *Biến đổi khí hậu và REDD+*, Hà Nội: NXB Nông nghiệp, 2018

8. THÀNH TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

8.1. Sở hữu trí tuệ/ Giải pháp hữu ích/Tiến bộ kỹ thuật/sáng chế: Không

8.2. Giải thưởng về khoa học và công nghệ: Không

Hà Nội ngày 1 tháng 7 năm 2020

NGƯỜI KHAI



Trần Thị Thu Hà